

**QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MUA BÁN ĐIỆN  
GIỮA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
VÀ CHỦ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN ĐỘC LẬP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1704 /QĐ-EVN-TTĐ ngày 28/6 2005)

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:**

Quy định này hướng dẫn trình tự, thủ tục mua bán điện giữa Tổng công ty Điện lực Việt Nam (gọi tắt là EVN) và tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư) đầu tư các dự án nhà máy điện độc lập (bao gồm cả các dự án nhà máy điện có vốn góp của EVN).

**Điều 2. Trình tự, thủ tục mua bán điện của các dự án nhà máy điện độc lập:**

Trình tự, thủ tục mua bán điện của các dự án nhà máy điện độc lập bao gồm các bước sau:

1. Chấp thuận mua điện có thời hạn từ dự án nhà máy điện độc lập;
2. Thỏa thuận đấu nối giữa EVN và Chủ đầu tư;
3. Đàm phán và ký kết Thỏa thuận giá điện giữa EVN và Chủ đầu tư;
4. Thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS giữa EVN và Chủ đầu tư;
5. Đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán điện giữa EVN và Chủ đầu tư.

**Điều 3. Phân cấp thực hiện:**

**1. Thẩm quyền của Tổng công ty:**

- a. Tổng công ty phê duyệt chủ trương mua điện từ tất cả các dự án nhà máy điện độc lập tại Việt Nam, các dự án xây dựng các nhà máy điện ở nước ngoài để bán điện cho Việt Nam. Trình tự thủ tục được quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.
- b. Tổng công ty phê duyệt thỏa thuận đấu nối với Chủ đầu tư các dự án có đấu nối vào lưới điện từ cấp 110 kV trở lên (kể cả các nhà máy có đấu nối đồng thời ở nhiều cấp điện áp 22kV, 35kV và 110kV); Trình tự thủ tục được quy định tại Điều 6 đến Điều 8 Quy định này.
- c. Tổng công ty đàm phán, quyết định và ký kết Thỏa thuận về giá điện giữa EVN và Chủ đầu tư các dự án nhà máy điện độc lập tại Việt

Nam, các dự án xây dựng các nhà máy điện ở nước ngoài để bán điện cho Việt nam. Trình tự thủ tục được quy định tại Điều 9 đến Điều 13 quy định này.

- d. Tổng công ty phê duyệt thoả thuận về hệ thống đo đếm, SCADA/EMS với Chủ đầu tư các dự án nhà máy điện độc lập từ 5MW trở lên hoặc các dự án liên quan đến việc xuất nhập khẩu điện. Trình tự thủ tục được quy định tại Điều 14 Quy định này.
- e. Tổng công ty đàm phán, quyết định và ký kết Hợp đồng mua bán điện với Chủ đầu tư các dự án nhà máy điện độc lập từ 5MW trở lên hoặc các dự án liên quan đến việc xuất nhập khẩu điện. Thủ tục, trình tự đàm phán được quy định từ Điều 15 đến Điều 21 Quy định này.

## **2. Thẩm quyền của các công ty Điện lực:**

- a. Các công ty Điện lực phê duyệt thoả thuận về đấu nối với các dự án có đấu nối vào lưới điện dưới 110 kV thuộc phạm vi do công ty quản lý;
- b. Các công ty Điện lực phê duyệt thoả thuận về hệ thống đo đếm, SCADA/EMS với các dự án nhà máy điện độc lập dưới 5MW (không liên quan đến việc xuất nhập khẩu điện) theo các tiêu chuẩn về hệ thống đo đếm, SCADA/EMS do Tổng công ty quy định;
- c. Căn cứ vào Thỏa thuận giá điện ký kết giữa Tổng công ty và Chủ đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, các công ty Điện lực đại diện EVN đàm phán, quyết định và ký kết Hợp đồng mua bán điện với Chủ đầu tư các dự án nhà máy điện độc lập dưới 5MW (không liên quan đến việc xuất nhập khẩu điện).

## **3. Thẩm quyền của các công ty Truyền tải điện:**

Các công ty Truyền tải điện thoả thuận về đấu nối với các dự án có đấu nối vào lưới điện dưới 110 kV thuộc phạm vi do Công ty quản lý.

# **CHẤP THUẬN MUA ĐIỆN**

## **Điều 4. Hồ sơ đề nghị bán điện của Chủ đầu tư:**

EVN tiếp nhận qua đường công văn hồ sơ đề nghị bán điện của Chủ đầu tư. Hồ sơ đề nghị bán điện bao gồm các tài liệu sau:

1. Công văn của Chủ đầu tư đề nghị bán điện cho EVN trong đó nêu rõ vị trí nhà máy, công suất, hình thức đầu tư, dự kiến tiến độ thực hiện dự án...;

2. Báo cáo cơ hội đầu tư của dự án;
3. Các văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất cho Chủ đầu tư được phép nghiên cứu thực hiện dự án;
4. Các quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án, như: quy hoạch kinh tế xã hội vùng dự án; quy hoạch nguồn và lưới điện đã được phê duyệt; quy hoạch bậc thang thủy điện của dòng sông;
5. Bản sao giấy phép thành lập và đăng ký kinh doanh của Chủ đầu tư;
6. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính, quản lý dự án của Chủ đầu tư đảm bảo đủ khả năng thực hiện đầu tư dự án nhà máy điện độc lập;

### **Điều 5. Chấp thuận mua điện có thời hạn của EVN:**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 3, Ban Kế hoạch chủ trì phối hợp với các Ban liên quan của Tổng công ty xem xét đề nghị về chủ trương bán điện của Chủ đầu tư và trình Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt văn bản chấp thuận mua điện có thời hạn của EVN nếu dự án đáp ứng được những yêu cầu sau:

- a. Dự án đề nghị bán điện của Chủ đầu tư không trùng với các dự án hoặc vùng dự án của các Chủ đầu tư khác đã đăng ký trước;
- b. Dự án phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c. Chủ đầu tư có đủ năng lực tài chính thực hiện dự án.

2. Văn bản chấp thuận mua điện bao gồm các nội dung sau:

- a. Chấp thuận về chủ trương mua điện của EVN;
- b. Thời hạn chấp thuận mua điện của EVN;
- c. Các yêu cầu chung về hệ thống đo đếm, yêu cầu về SCADA/EMS, yêu cầu về nghiên cứu ảnh hưởng của nhà máy khi đấu nối vào hệ thống (tùy theo công suất lắp đặt và cấp điện áp đấu nối nhà máy với hệ thống).

3. Trong trường hợp dự án không đáp ứng các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này, Ban Kế hoạch dự thảo văn bản trả lời Chủ đầu tư về việc không đủ điều kiện để EVN chấp thuận mua điện của dự án.

## **THỎA THUẬN ĐẤU NỔI**

### **Điều 6. Hồ sơ đề nghị thỏa thuận đấu nối:**

EVN tiếp nhận qua đường công văn hồ sơ đề nghị thỏa thuận đấu nối của Chủ đầu tư. Hồ sơ đề nghị thỏa thuận đấu nối bao gồm các tài liệu sau:

1. Công văn đề nghị EVN thỏa thuận phương án đấu nối;
2. 3 bộ Báo cáo do tổ chức tư vấn lập (có thể được trích một phần trong báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án) về các phương án đấu nối Nhà máy với lưới điện của EVN với các nội dung:
  - a. Thuyết minh và giải pháp:
    - Tổng quan dự án;
    - Đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội khu vực xây dựng dự án;
    - Hiện trạng và quy hoạch phát triển phụ tải, lưới điện khu vực;
    - Phân tích các chế độ tính toán của các phương án và so sánh lựa chọn giải pháp đấu nối;
    - Giải pháp kỹ thuật chính của phương án đấu nối được lựa chọn;
    - Hệ thống viễn thông và thông tin: tổng quan, giải pháp tổ chức viễn thông, liệt kê thiết bị vật liệu;
    - Dự kiến địa điểm đo đếm mua bán điện, phân tích ưu nhược điểm của địa điểm đo đếm lựa chọn;
    - Phân tích ảnh hưởng của Nhà máy khi đấu nối với hệ thống điện quốc gia;
    - Kết luận và kiến nghị.
  - b. Các bản vẽ kèm theo báo cáo;
  - c. Các phụ lục kèm theo báo cáo.

### **Điều 7. Thẩm định phương án đấu nối:**

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 5, Ban Thẩm định chủ trì phối hợp cùng Ban Kế hoạch, Ban Kỹ thuật lưới điện, Ban Thị trường điện và Chủ đầu tư xem xét, thẩm định phương án đấu nối và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty kết quả thẩm định phương án đấu nối.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ban Viễn thông và Công nghệ thông tin, Ban Kinh doanh và Điện nông thôn và Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia được mời tham gia thẩm định phương án đấu nối.

## **Điều 8. Thỏa thuận đấu nối:**

1. Trong trường hợp kết quả thẩm định phương án đấu nối cho thấy việc đấu nối của Nhà máy vào lưới điện của EVN sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động của hệ thống điện của EVN, EVN yêu cầu Chủ đầu tư đề xuất và thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn ảnh hưởng hoặc yêu cầu thay đổi phương án đấu nối của Chủ đầu tư.

2. Trong trường hợp phương án đấu nối đã được Chủ đầu tư và EVN thống nhất, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt kết quả thẩm định phương án đấu nối, EVN có văn bản thỏa thuận phương án đấu nối. Thỏa thuận phương án đấu nối bao gồm các nội dung sau:

- a. Các giải pháp chính về đấu nối điện, viễn thông;
- b. Trách nhiệm đầu tư;
- c. Dự kiến địa điểm đo đếm mua bán điện;
- d. Các yêu cầu đối với Chủ đầu tư (nếu có).

3. Không phụ thuộc vào trình tự, thủ tục trên, khi "Quy định đấu nối lưới điện" được Nhà nước chính thức ban hành, Thỏa thuận đấu nối giữa EVN và Chủ đầu tư sẽ tuân theo trình tự, thủ tục được quy định tại "Quy định đấu nối lưới điện".

## **ĐÀM PHÁN GIÁ ĐIỆN**

### **Điều 9. Hồ sơ đề nghị đàm phán giá điện:**

EVN tiếp nhận qua đường công văn hồ sơ đề nghị đàm phán giá điện của Chủ đầu tư. Hồ sơ đề nghị đàm phán giá điện bao gồm các tài liệu sau:

1. Công văn đề nghị đàm phán giá điện;
2. Văn bản chấp thuận mua điện của EVN;
3. Báo cáo nghiên cứu khả thi;
4. Văn bản thỏa thuận phê duyệt hoặc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi của các cơ quan có thẩm quyền;
5. Thỏa thuận đấu nối giữa EVN và Chủ đầu tư phù hợp với quy định phân cấp của EVN được quy định tại Điều 3 Quy định này, kèm theo phương án đấu nối giữa nhà máy với lưới điện;
6. Thiết kế sơ bộ hệ thống đo đếm của nhà máy;

7. Báo cáo thẩm định của tư vấn độc lập; Tập bản vẽ phương án được lựa chọn; Dự kiến khối lượng thi công và biện pháp thi công của Chủ đầu tư lập.
8. Tài liệu tính toán tổn thất của máy biến áp, đường dây truyền tải từ nhà máy đến điểm đấu nối với hệ thống, bảng kê và tính toán điện tự dùng trong nhà máy;
9. Phương án tính giá bán điện theo "Hướng dẫn tạm thời nội dung phân tích kinh tế tài chính đầu tư và khung giá mua bán điện các dự án nguồn điện" ban hành kèm theo Quyết định 709/QĐ-NLTK ngày 13/04/2004 của Bộ Công nghiệp;
10. Các văn bản khác có liên quan.

#### **Điều 10. Kiểm tra hồ sơ đàm phán giá điện:**

1. Sau khi nhận được Hồ sơ đàm phán giá điện, Ban Thị trường điện có trách nhiệm kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 10 ngày làm việc, EVN có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ.

2. Sau khi có đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu, Ban Thị trường điện kiểm tra tính phù hợp của hồ sơ dự án với quy định của Quyết định 709/QĐ-NLTK ngày 13/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Nếu hồ sơ dự án phù hợp với quy định của Quyết định 709/QĐ-NLTK, Ban Thị trường điện sẽ gửi hồ sơ đến các Tổ viên Tổ đàm phán giá điện. Nếu hồ sơ dự án không phù hợp với quy định của Quyết định 709/QĐ-NLTK, Ban Thị trường điện báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty có văn bản trả hồ sơ cho Chủ đầu tư và đề nghị Chủ đầu tư hoàn chỉnh lại hồ sơ để phù hợp với quy định của Quyết định 709/QĐ-NLTK.

#### **Điều 11. Chuẩn bị nội dung đàm phán giá điện:**

1. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các Tổ viên Tổ đàm phán giá điện có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia góp ý về Tổ trưởng Tổ đàm phán giá điện để tổng hợp. Trong các trường hợp đặc biệt khi có chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty, Tổ trưởng Tổ đàm phán giá điện mời các Tổ viên Tổ đàm phán giá điện họp nội bộ để thống nhất phương án đàm phán và báo cáo trình Lãnh đạo Tổng công ty.

2. Sau khi nhận được các ý kiến góp ý của các Tổ viên Tổ đàm phán giá điện, Tổ trưởng Tổ đàm phán giá điện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty và mời Chủ đầu tư đàm phán giá điện.

## **Điều 12. Đàm phán với Chủ đầu tư về giá điện:**

1. Lãnh đạo Tổng công ty chủ trì cuộc họp thông báo cho Chủ đầu tư các nguyên tắc chung trong đàm phán giá điện.

2. Tổ đàm phán giá điện đàm phán với Chủ đầu tư theo các nội dung sau:

a. Xem xét các dữ liệu đầu vào để tính giá điện bao gồm:

- Công suất lắp máy, sản lượng điện trung bình năm;
- Thời điểm nhà máy vào vận hành;
- Vị trí đặt thiết bị đo đếm;
- Tồn thất điện năng;
- Điện tự dùng, nhiên liệu, vật liệu phụ dùng để sản xuất điện;
- Vốn đầu tư, tỷ lệ vay vốn, lãi vay, phương thức vay trả, khấu hao, các loại thuế;
- Chi phí O&M;
- Các dữ liệu cần thiết khác.

b. Các yêu cầu chi tiết đối với hệ thống đo đếm của nhà máy;

c. Các nội dung khác có liên quan.

3. Ban Thị trường điện làm đầu mối tiếp nhận các hồ sơ, giải trình bổ sung của Chủ đầu tư, gửi các Tổ viên Tổ đàm phán giá điện nghiên cứu, chuẩn bị cho các đợt họp sau. Kết thúc mỗi đợt họp đàm phán giá điện, Tổ đàm phán giá điện có trách nhiệm lập biên bản các đợt họp đàm phán về giá điện với Chủ đầu tư.

4. Kết thúc quá trình đàm phán, Tổ đàm phán giá điện có trách nhiệm lập và trình Lãnh đạo Tổng công ty các phương án giá điện trên cơ sở các dữ liệu đầu vào đã thống nhất và các dữ liệu đầu vào theo quan điểm của EVN và của Chủ đầu tư. Phương án giá điện được tính toán trên cơ sở quy định của Quyết định 709/QĐ-NLDK ngày 13/4/2004 của Bộ Công nghiệp.

5. Căn cứ vào chỉ đạo của Chính phủ (nếu có), hướng dẫn tại Quyết định 709/QĐ-NLDK, hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đề xuất giá bán điện của Chủ đầu tư, các phương án giá điện và quá trình đàm phán, Lãnh đạo Tổng công ty đề xuất giá mua điện với Chủ đầu tư. Nếu Chủ đầu tư chấp nhận hai bên sẽ ký Thỏa thuận giá điện. Nếu Chủ đầu tư chưa chấp nhận, Chủ đầu tư phải có ý kiến trực tiếp qua đàm phán hoặc gửi văn bản. Lãnh đạo Tổng công ty tiếp thu, xem xét và quyết định giá cuối cùng EVN chấp nhận. Giá này là giá để ký Thỏa thuận giá điện.

### **Điều 13. Ký kết Thỏa thuận giá điện:**

1. Trong trường hợp hai bên thống nhất được giá điện, Lãnh đạo Tổng công ty và đại diện Chủ đầu tư ký kết Thỏa thuận giá điện. Thỏa thuận giá điện bao gồm các nội dung sau:

- a. Công suất và sản lượng điện mua bán;
- b. Vị trí đầu nối, vị trí đặt thiết bị đo đếm của nhà máy;
- c. Thời gian dự kiến đưa dự án nhà máy điện vào vận hành;
- d. Giá điện của dự án;
- e. Thời hạn mua bán điện;
- f. Cam kết tham gia Thị trường điện của Chủ đầu tư.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Lãnh đạo Tổng công ty và đại diện Chủ đầu tư ký kết Thỏa thuận giá điện, Tổng công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt Thỏa thuận giá điện. Thỏa thuận giá điện chỉ có hiệu lực pháp lý và ràng buộc trách nhiệm đối với EVN sau khi được Hội đồng quản trị của EVN phê duyệt.

3. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không phê duyệt Thỏa thuận giá điện, trong vòng 7 ngày làm việc, EVN gửi văn bản đề nghị Chủ đầu tư tiến hành đàm phán lại về giá điện.

## **THỎA THUẬN ĐO ĐẾM & SCADA/EMS**

### **Điều 14. Thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS:**

1. EVN tiếp nhận qua đường công văn hồ sơ về thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS (nếu có) của Chủ đầu tư. Hồ sơ đề nghị thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS bao gồm:

- a. Thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS;
- b. Các bản vẽ kèm theo thiết kế.

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban Kinh doanh và Điện nông thôn phối hợp với các Ban liên quan xem xét, thẩm định phương án thiết kế hệ thống đo đếm; Ban Kỹ thuật lưới điện phối hợp với các Ban liên quan xem xét, thẩm định phương án thiết kế hệ thống SCADA/EMS theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty về thiết kế hệ thống đo đếm và thiết kế hệ thống SCADA/EMS, trình Lãnh đạo Tổng công ty thông qua.



3. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo Tổng công ty thông qua, EVN có văn bản thỏa thuận với Chủ đầu tư về thiết kế hệ thống đo đếm và hệ thống SCADA/EMS.

## **ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

### **Điều 15. Hồ sơ đề nghị đàm phán Hợp đồng mua bán điện:**

EVN tiếp nhận qua đường công văn hồ sơ đề nghị đàm phán Hợp đồng mua bán điện của Chủ đầu tư. Hồ sơ đề nghị đàm phán Hợp đồng mua bán điện bao gồm các tài liệu sau:

1. Công văn của Chủ đầu tư đề nghị EVN đàm phán hợp đồng mua bán điện;
2. Dự thảo hợp đồng mua bán điện trên cơ sở mẫu hợp đồng mua bán điện của EVN với các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với dự án;
3. Thỏa thuận giá điện giữa EVN và Chủ đầu tư;
4. Phê duyệt thỏa thuận giá điện của Chủ đầu tư;
5. Thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm, hệ thống SCADA/EMS (nếu có) giữa EVN và Chủ đầu tư;
6. Bản sao Quyết định thành lập, hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp bán điện;
7. Văn bản ủy quyền đàm phán, ký kết hợp đồng theo quy định (nếu người ký kết Hợp đồng mua bán điện là người đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp bán điện);
8. Các tài liệu khác có liên quan.

### **Điều 16. Kiểm tra hồ sơ đàm phán Hợp đồng mua bán điện:**

Sau khi nhận được Hồ sơ đàm phán Hợp đồng mua bán điện, Ban Thị trường điện có trách nhiệm kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ đàm phán Hợp đồng mua bán điện. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 7 ngày làm việc, EVN có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ.

### **Điều 17. Chuẩn bị nội dung đàm phán Hợp đồng mua bán điện:**

1. Sau khi nhận được Hồ sơ đàm phán Hợp đồng mua bán điện đầy đủ và hợp lệ, Tổ trưởng Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện có trách nhiệm gửi tài liệu đến các Tổ viên Tổ đàm phán Hợp đồng mua bán điện.

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các Tổ viên Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý về Tổ trưởng Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện để tổng hợp.

3. Sau khi nhận được các ý kiến góp ý của các Tổ viên Tổ đàm phán Hợp đồng mua bán điện, Tổ trưởng Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện có trách nhiệm tổng hợp, hiệu chỉnh dự thảo Hợp đồng, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty và gửi Chủ đầu tư giấy mời đàm phán Hợp đồng mua bán điện kèm theo dự thảo Hợp đồng mua bán điện do EVN soạn thảo.

4. Trong các trường hợp đặc biệt, Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện họp nội bộ để thống nhất phương án đàm phán và báo cáo trình Lãnh đạo Tổng công ty.

### **Điều 18. Đàm phán với Chủ đầu tư về Hợp đồng mua bán điện:**

1. Tổ đàm phán Hợp đồng mua bán điện tiến hành đàm phán hợp đồng với Chủ đầu tư trên cơ sở mẫu hợp đồng mua bán điện của EVN với các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với dự án và phương án đàm phán đã được Lãnh đạo Tổng công ty thông qua.

2. Kết thúc mỗi đợt họp đàm phán hợp đồng, Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện có trách nhiệm lập biên bản các cuộc họp đàm phán về hợp đồng với Chủ đầu tư. Ban Thị trường điện làm đầu mỗi tiếp nhận các hồ sơ, giải trình bổ sung của Chủ đầu tư, gửi các Tổ viên Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện nghiên cứu chuẩn bị cho các phiên họp sau, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty những vướng mắc trong đợt đàm phán.

3. Kết thúc quá trình đàm phán, Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện có trách nhiệm tổng hợp các nội dung đã thống nhất với Chủ đầu tư trình Lãnh đạo Tổng công ty xem xét, phê duyệt.

### **Điều 19. Ký tắt Hợp đồng mua bán điện:**

Sau khi Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện và Chủ đầu tư thống nhất toàn bộ nội dung dự thảo Hợp đồng mua bán điện, hai bên sẽ ký tắt vào từng trang của dự thảo Hợp đồng mua bán điện.

### **Điều 20. Trình duyệt dự thảo Hợp đồng mua bán điện:**

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày dự thảo Hợp đồng mua bán điện được ký tắt, Tổ trưởng Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện thay mặt Tổ đàm phán báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty các nội dung thống nhất trong quá trình đàm phán và dự thảo Hợp đồng.

## **Điều 21. Ký kết Hợp đồng mua bán điện:**

### **1. Đối với các dự án có công suất từ 50MW trở lên hoặc các dự án liên quan đến xuất nhập khẩu điện:**

a. Lãnh đạo Tổng công ty xem xét và trình Hội đồng quản trị thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán điện đối với các dự án có công suất từ 50MW trở lên hoặc các dự án liên quan đến xuất nhập khẩu điện.

b. Trong trường hợp Hội đồng quản trị thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán điện, đại diện có thẩm quyền của EVN và Chủ đầu tư ký kết Hợp đồng mua bán điện.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc sau khi ký kết, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt Hợp đồng mua bán điện. Hợp đồng mua bán điện chỉ có hiệu lực sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt.

c. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán điện, trong vòng 7 ngày làm việc, EVN gửi văn bản đề nghị Chủ đầu tư đàm phán về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng.

### **2. Đối với các dự án có công suất nhỏ hơn 50MW:**

Tổng Giám đốc quyết định và ký Hợp đồng mua bán điện giữa EVN và Chủ đầu tư (bao gồm cả Chủ đầu tư trong nước và Chủ đầu tư nước ngoài) đầu tư xây dựng các dự án nhà máy điện độc lập tại Việt Nam có công suất lắp đặt dưới 50 MW. Hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết.

## **THÀNH PHẦN TỔ ĐÀM PHÁN CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 22. Thành phần, trách nhiệm của Tổ đàm phán giá điện và Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện:**

1. Thành phần của Tổ đàm phán giá điện bao gồm đại diện của các đơn vị sau:

- Ban Thị trường điện, Tổ trưởng;
- Ban Tài chính kế toán, Tổ viên;
- Ban Kinh doanh và Điện nông thôn, Tổ viên;
- Ban Kỹ thuật nguồn điện, Tổ viên.
- Các đơn vị khác được mời khi có yêu cầu.

2. Thành phần của Tổ đàm phán hợp đồng mua bán điện bao gồm đại diện của các đơn vị sau:

- Ban Thị trường điện, Tổ trưởng;
- Ban Tài chính kế toán, Tổ viên;

- Ban Kinh doanh và Điện nông thôn, Tổ viên;
- Ban Kỹ thuật nguồn điện, Tổ viên;
- Ban Kỹ thuật lưới điện, Tổ viên;
- Ban Kế hoạch, Tổ viên;
- Ban Thanh tra, Bảo vệ và Pháp chế, Tổ viên;
- Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia;
- Các đơn vị khác được mời khi có yêu cầu.

**3. Trách nhiệm của các thành viên Tổ đàm phán giá điện và Tổ đàm phán Hợp đồng mua bán điện (gọi chung là Tổ đàm phán):**

**a. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đàm phán:**

- Phân công công việc cho các Tổ viên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Ban nơi Tổ viên công tác;
- Tổng hợp ý kiến góp ý của các Tổ viên Tổ đàm phán và lập phương án đàm phán trình Lãnh đạo Tổng công ty thông qua;
- Thông tin kịp thời đến các Tổ viên các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty liên quan đến quá trình đàm phán. Trong trường hợp cần thiết, chủ trì tổ chức họp nội bộ Tổ đàm phán để thống nhất phương án đàm phán;
- Chủ trì các cuộc họp đàm phán với Chủ đầu tư;
- Thay mặt Tổ đàm phán, ký kết các biên bản cuộc họp đàm phán, ký tắt dự thảo Hợp đồng mua bán điện;
- Thay mặt Tổ đàm phán báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty về kết quả đàm phán.

**b. Trách nhiệm của các Tổ viên Tổ đàm phán:**

- Nghiên cứu tài liệu và gửi ý kiến góp ý bằng văn bản do lãnh đạo Ban nơi Tổ viên công tác ký đúng thời hạn quy định về các tài liệu, văn bản; Trong trường hợp Tổ viên không có ý kiến góp ý sau thời hạn theo quy định thì coi như Tổ viên đó đã thống nhất với đề xuất đưa ra trong văn bản gửi Tổ viên.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp đàm phán theo yêu cầu của Tổ trưởng. Trong trường hợp không thể tham dự cuộc họp, Tổ viên phải báo cáo với lãnh đạo Ban chức năng nơi Tổ viên công tác để cử người khác họp thay.
- Báo cáo và xin ý kiến lãnh đạo Ban chức năng nơi Tổ viên công tác về các nội dung đàm phán thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.
- Tuân thủ ý kiến chung của Tổ đàm phán trong quá trình đàm phán và được quyền bảo lưu ý kiến đối với các vấn đề không thống nhất.

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Điều khoản thi hành:**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các công ty Điện lực, các công ty Truyền tải điện tự quy định thủ tục trình tự thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận đo đếm, SCADA/EMS, thủ tục trình tự đàm phán, ký kết Hợp đồng mua bán điện các dự án nhà máy điện độc lập theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quy định này và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng mua bán điện, các công ty Điện lực có trách nhiệm gửi một (01) bản chính Hợp đồng mua bán điện về Tổng công ty để theo dõi và tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kiến nghị với Tổng công ty bằng văn bản để nghiên cứu bổ sung cho phù hợp.

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**Đào Văn Hưng**